

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 246/2017/HSST
Ngày 28 tháng 7 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Anh

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 270/2017/HSST ngày 14/7/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo sau:

TRỊNH HỒNG G - sinh năm 1981; ĐKKHKT: Tổ 24 phường Y, quận H, Hà Nội; chỗ ở: Phòng 522 CT 10A chung cư Đ, xã T, huyện T, Hà Nội; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Trịnh Hữu H; Con bà: Trần Thị N; Vợ là Trần Thị Hồng T, có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự đã hết thời hiệu. Tiền án có 03 tiền án (02 tiền án năm 2001 và năm 2008 đã được xóa)

-Bản án số 118/2016/HSST ngày 29/6/2016 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xử 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2016 (chưa được xóa án) Danh chỉ bản số 409 ngày 03/5/2017 lập tại Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội; Bắt quả tang ngày 29/4/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

***Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Hoàng A, sinh ngày 12.5.1999

Trú tại: Đội 4, xã T, huyện T, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1-Chị Trần Thanh C, sinh năm 1978

Trú tại: Đội 4, xã T, huyện T, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa.

2- Bà Trần Thị N – sinh năm 1956

Trú tại: Phòng 522 CT 10A chung cư Đ, xã T, huyện T, Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/4/2017 tại phố Linh Đường trước tòa nhà HH4C Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội tổ công tác công an phường Hoàng Liệt bắt quả tang Trịnh Hồng G đang trộm cắp tài sản. Tổ công tác thu giữ của G: 01 xe máy Honda Lead màu vàng đen BKS: 29M 1-184.97, 01 xe máy Future Neo màu đỏ đen, BKS: 29U-9218, 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đen-cam và 01 bộ vạm khóa xe máy bằng kim loại (gồm một chiếc cờ lê kích thước dài khoảng 12cm một đầu chông, một đầu cờ lê và 01 van tự chế kích thước dài khoảng 06 cm một đầu lục giác, một đầu bị đập dẹt), cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và đưa G về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan CSĐT- Công an quận Hoàng Mai, Trịnh Hồng G khai nhận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 29/4/2017, Trịnh Hồng G đi xe máy Future Neo màu đỏ đen, BKS: 29U-9218 từ nhà tại Phòng 522 CT 10A chung cư Đ, xã T, huyện T, Hà Nội đến trước tòa nhà HH4C Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội với mục đích trộm cắp xe máy. Quan sát thấy trên vỉa hè trước tòa nhà HH4C có một chiếc xe máy Honda Lead BKS:29M 1-184.97 màu vàng đen không khóa càng và không có ai trông giữ, G liền đi xe máy BKS: 29U7-9218 áp sát vỉa hè cạnh chiếc xe máy Lead trên. Lợi dụng lúc không có ai chú ý, G sử dụng bộ vạm phá khóa lấy từ túi quần bên trái, tiến hành phá khóa chiếc xe Lead này rồi đẩy lùi chiếc xe xuống lòng đường nhằm mục đích để đi thì bị Công an phường Hoàng Liệt bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Ngày 30/4/2017 cơ quan CSĐT-Công an quận Hoàng Mai đã tiến hành khám xét nơi ở của Trịnh Hồng G tại Phòng 522 CT 10A chung cư Đ, xã T, huyện T, Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Theo bản kết luận định giá tài sản trọng Tổ tụng hình sự số 123/HĐĐG ngày 30/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND quận Hoàng Mai, kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Lead màu vàng đen, BKS: 29M1-184.97, số máy: 24E0811859, số khung: 2403BY372509 đã qua sử dụng, được giám định chất lượng phương tiện tỷ lệ còn lại là 60%, có giá trị là 22.194.000 đồng.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đen, BKS: 29M1-184.97 đăng ký xe mang tên Trần Thanh C (Sinh năm 1978, Trú tại: Đội 4, xã T, huyện T, Hà Nội). Ngày 29/4/2017 chị C có cho con gái là cháu Nguyễn Thị Hoàng A (sinh

năm 1999, HKTT: Đội 4, xã T, huyện T, Hà Nội) cùng Triệu Minh P (sinh năm 199, HKTT: Xã T, huyện T, Hà Nội là bạn của cháu Hoàng A) mượn chiếc xe này để đi mua trà sữa.

Tại thời điểm Hoàng A điều khiển chiếc xe máy Honda Lead trên, Hoàng A chưa đủ 18 tuổi. Ngày 23/6/2017 cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Hoàng A theo Khoản 4 Điều Nghị định số 46/2016/NĐ-CP với mức phạt là 250.000 đồng.

Ngày 20/5/2017, cơ quan cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàng Mai đã trả lại 01 xe máy Honda Lead màu vàng đen BKS: 29M1-184.97 cho chị Trần Thanh C và chị C không yêu cầu gì khác về dân sự.

Tiến hành kiểm tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen-cam thu giữ của G, không phát hiện cuộc gọi, tin nhắn nào liên quan tới vụ án. G sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc hàng ngày.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, BKS: 29U7-9218, xác minh phương tiện không có trong hồ sơ cơ sở xe vật chứng, đăng ký xe máy mang tên Đỗ Ngọc A (Địa chỉ: Số 1 phường L, quận H, Hà Nội). Ngày 29/10/2013 bà Trần Thị N (Sinh năm 1956, HKTT: Phòng 522 CT 10A chung cư Đ, xã T, huyện T, Hà Nội, mẹ của G đã mua lại chiếc xe trên từ ông Lê Quốc H (Sinh năm 1984, HKTT: 395 phố K, phường K, quận T, Hà Nội) với giá 7 triệu đồng và chưa sang tên đổi chủ. Bà N không biết việc G sử dụng chiếc xe này để đi Trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 243/CT/VKS-HS ngày 10 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo Trịnh Hồng G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, Điều 46, Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Hồng G mức án từ 22 đến 24 tháng tù .

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen – cam thu giữ của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê kích thước dài khoảng 12cm một đầu chòong, một đầu cờ lê và 01 van tự chế kích thước dài khoảng 06 cm một đầu lục giác, một đầu bị đập dẹt.

- Trả lại cho bà Trần Thị N (Sinh năm 1956, HKTT: Phòng 522 CT 10A chung cư Đ, xã T, huyện T, Hà Nội 01 chiếc xe máy Fututre Neo màu đỏ đen , BKS 29U-9218.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hồng G khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi cho bị cáo mượn chiếc xe Fututre Neo màu đỏ đen, BKS 29U-9218 bà không biết việc bị cáo dùng xe để vi phạm pháp luật bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bà được xin lại chiếc xe trên làm phương tiện đi lại.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về phân bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thanh C không yêu cầu gì về phân bồi thường dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 29/4/2017 tại khu vực phố Linh Đường trước tòa nhà HH4C Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội, Trịnh Hồng G đã trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Lead màu vàng đen, BKS: 29M1-184.97, số máy: 24E0811859, số khung: 2403BY372509 đã qua sử dụng, có giá trị là 22.194.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm chín mươi tư nghìn đồng)

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tiền sự đã hết thời hiệu, 03 tiền án trong đó có 01 tiền án năm 2016 chưa được xóa án tích vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự nên cần phải phải có một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tài sản được thu hồi trả lại cho người bị hại nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do là đối tượng nghiện hút không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm khóa xe máy bằng kim loại bao gồm 01 chiếc cò lê kích thước dài khoảng 12cm một đầu chòng, một đầu cò lê và 01 van tự chế kích thước dài khoảng 06 cm một đầu lục giác, một đầu bị đập dẹt, bị cáo dùng để phá khóa xe máy .

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen-cam Model V6302, INEL1 355617061177087, IMEI2 355617061177095, sử dụng sim số 0868223887 bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, BKS: 29U7-9218, đăng ký xe mang tên Đỗ Ngọc A (Địa chỉ số 1 phường L, quận H, Hà Nội. Ngày 29/10/2013 bà Trần Thị N (sinh năm 1956, HKTT Phòng 522 CT 10A chung cư Đ, xã T, huyện T, Hà Nội là mẹ của G đã mua lại chiếc xe trên từ ông Lê Quốc H (sinh năm 1984, HKTT 395 phố K, phường K, quận T, Hà nội với giá 7 triệu đồng xe chưa sang tên đổi chủ, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy dữ liệu xe máy

vật chứng. Ngày 29 tháng 4 năm 2017 bà N cho G mượn chiếc xe trên nhưng không biết G sử dụng xe vào mục đích trộm cắp, do đó cần trả lại cho bà N chiếc xe này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hồng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hồng G 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 29/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm khóa xe máy bằng kim loại bao gồm 01 chiếc cờ lê kích thước dài khoảng 12cm một đầu chòong, một đầu cờ lê và 01 van tự chế kích thước dài khoảng 06 cm một đầu lục giác, một đầu bị đập dẹt.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen-cam Model V6302, INEL1 355617061177087, IMEI2 355617061177095, sử dụng sim số 0868223887 máy cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bà Trần Thị N 01 chiếc xe máy Fututre Neo màu đỏ đen, BKS 29U-9218 số máy 0090306 số khung 000365

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên bản giao nhận vật chứng số 270 ngày 28 tháng 7 năm 2017.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhân

- *Toà án NDTP Hà Nội*
- *VKSND quận Hoàng Mai*
- *Công an quận Hoàng Mai*
- *Thị hành án quận Hoàng Mai*
- *Bị cáo, ng- ời bị hại*
- *L- u VP./.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thủy